

Ngày	26,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	16.3%	8.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,800 - 28,546
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	334
Số lượng CPLH (CP)	12,788,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,660
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.67
EPS	663
P/E	39.4

DT thuần

Q1/24

16.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 907%

YoY: ▼15.5| -48.1%

LN trước thuế

Q1/24

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 335%

YoY: ▼12.6| -54.3%

LN sau thuế

Q1/24

8.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.0| 333%

YoY: ▼10.1| -54.5%

ROA

2023

5.2%

+/- YoY: ▼ 3.9%

DT thuần

2023

43.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.6| -32.3%

LN trước thuế

2023

23.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.1| -38.0%

LN sau thuế

2023

18.3

tỷ VNĐ

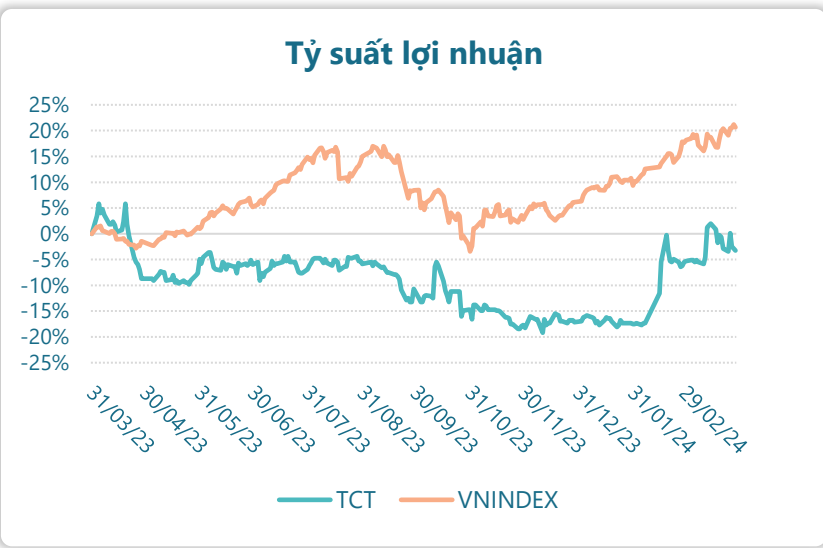
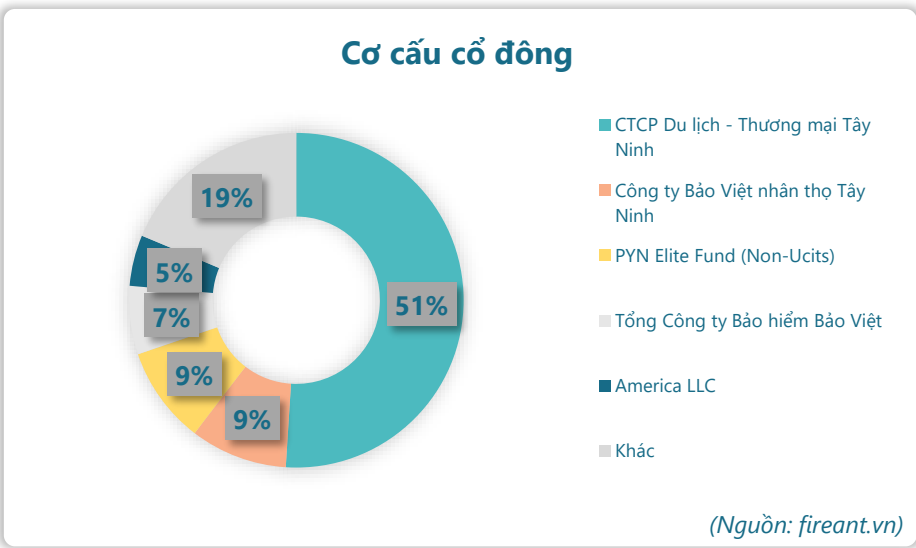
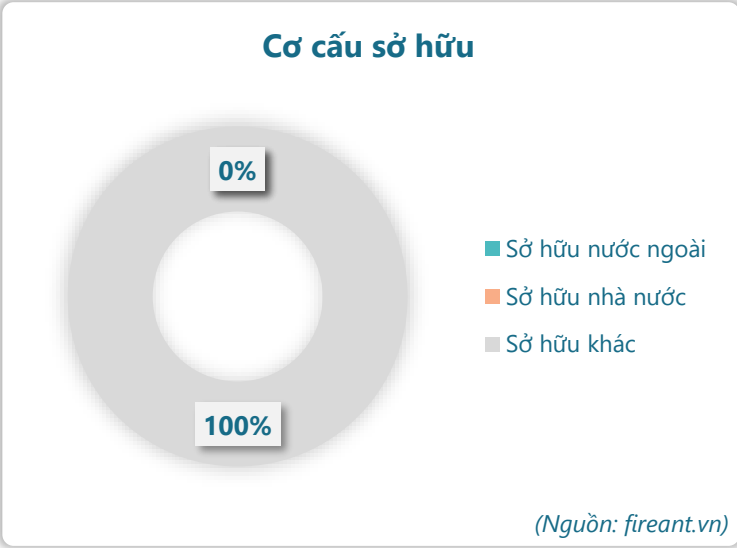
YoY: ▼11.3| -38.0%

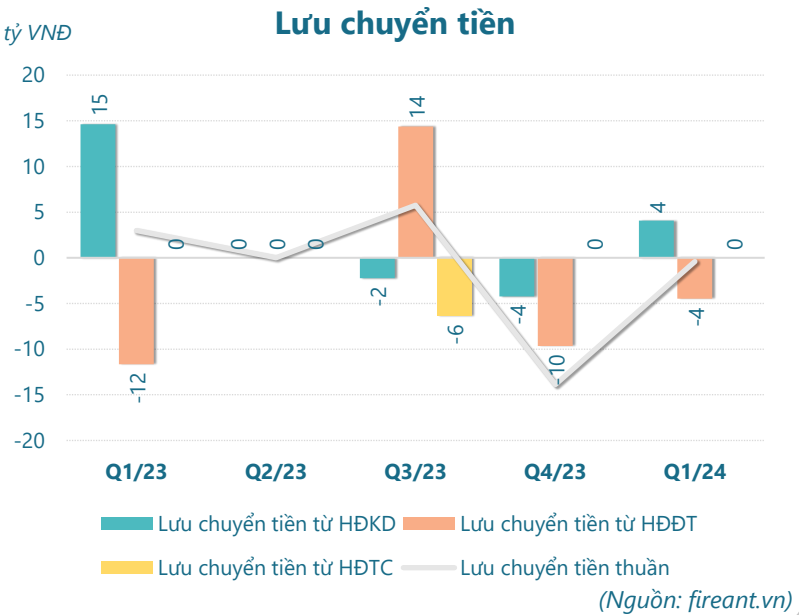
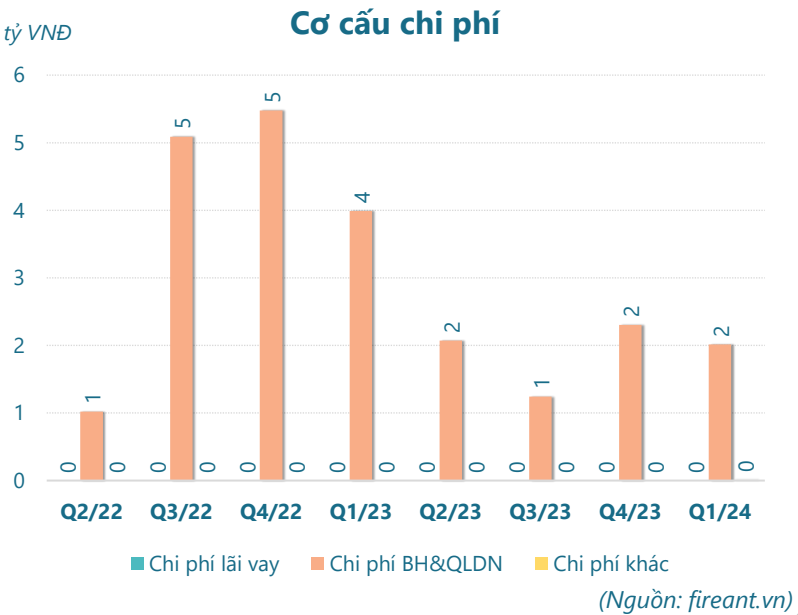
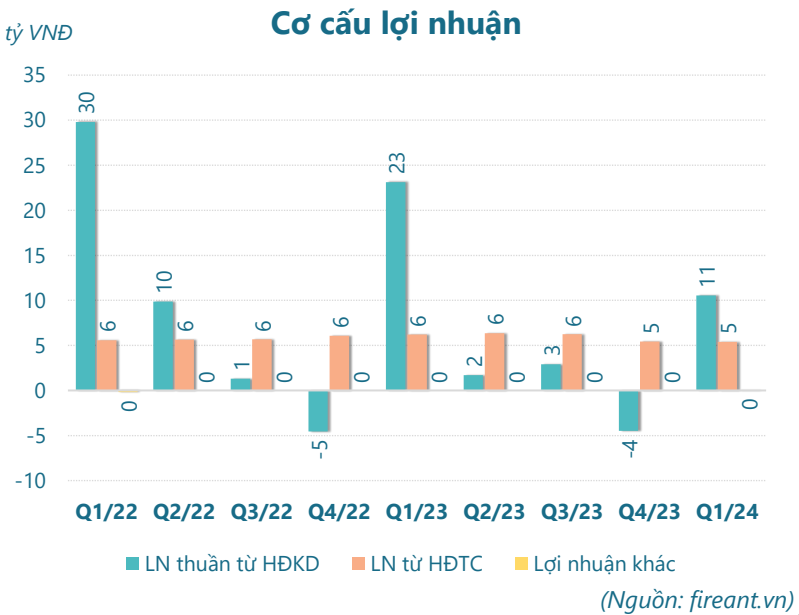
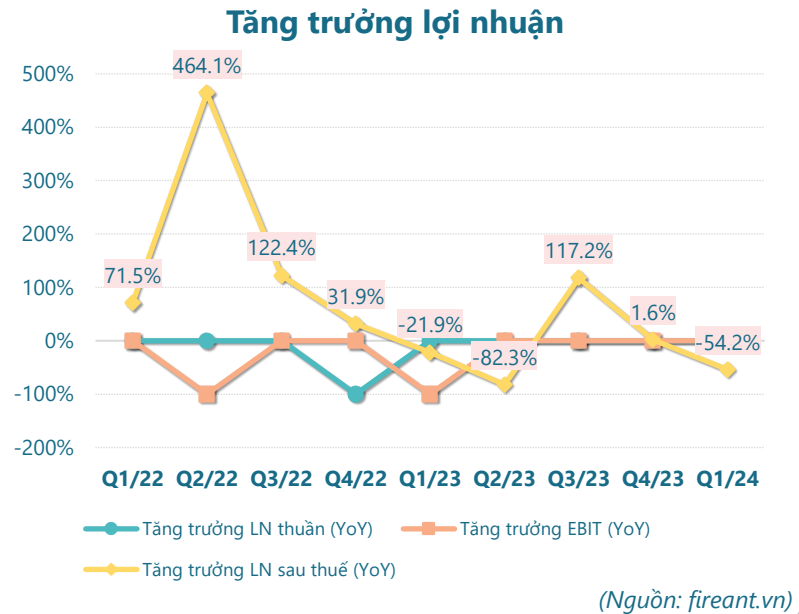
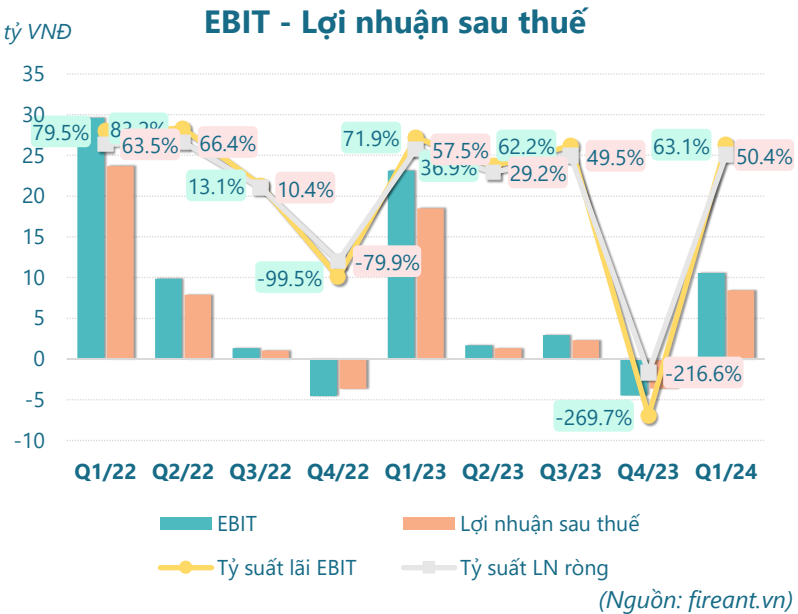
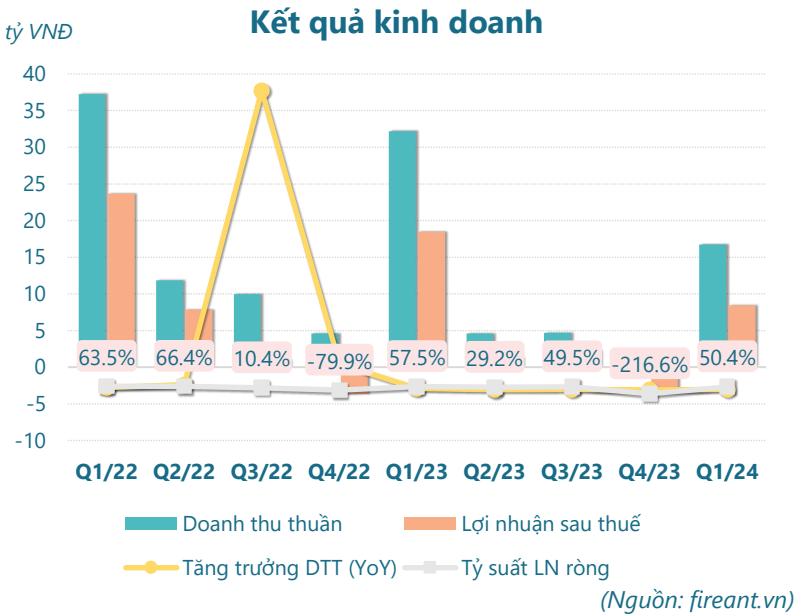
ROE

2023

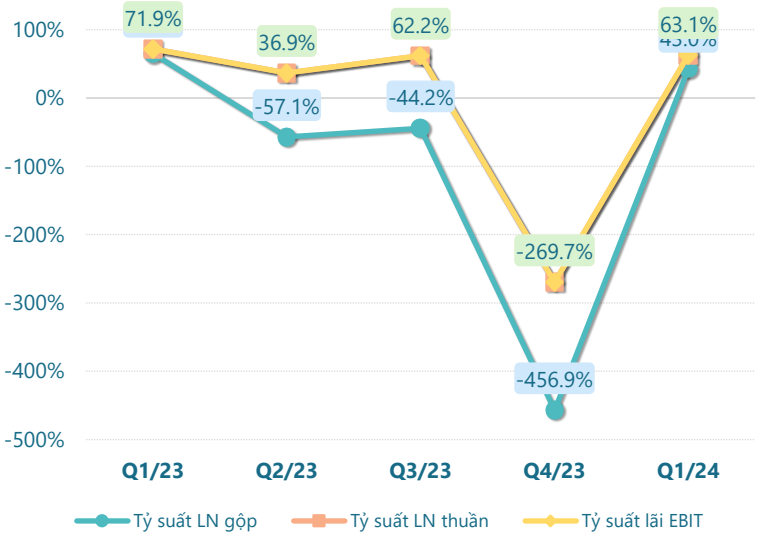
5.6%

+/- YoY: ▼ 4.0%



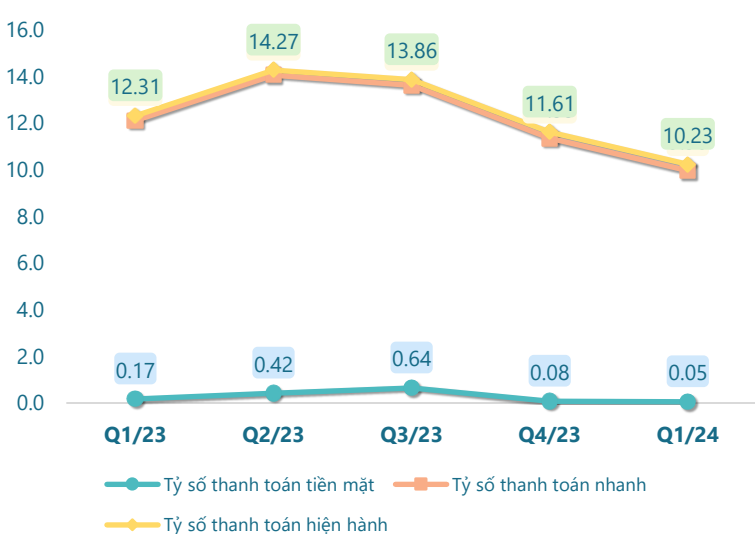


Tỷ suất lợi nhuận



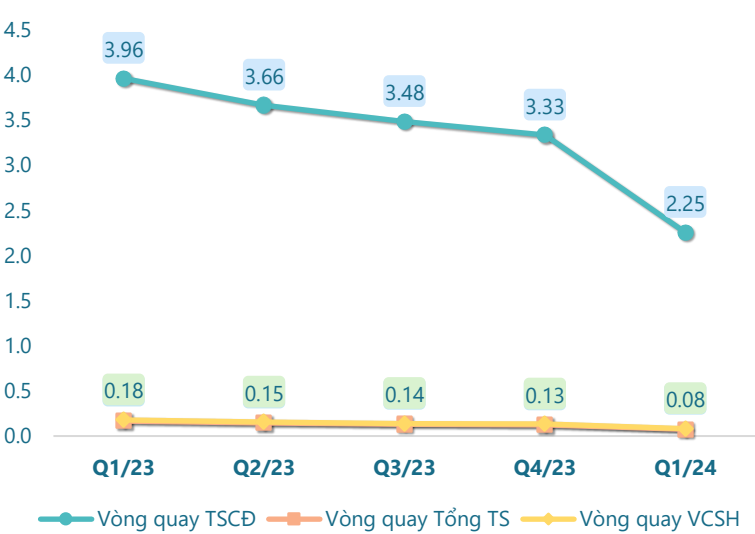
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



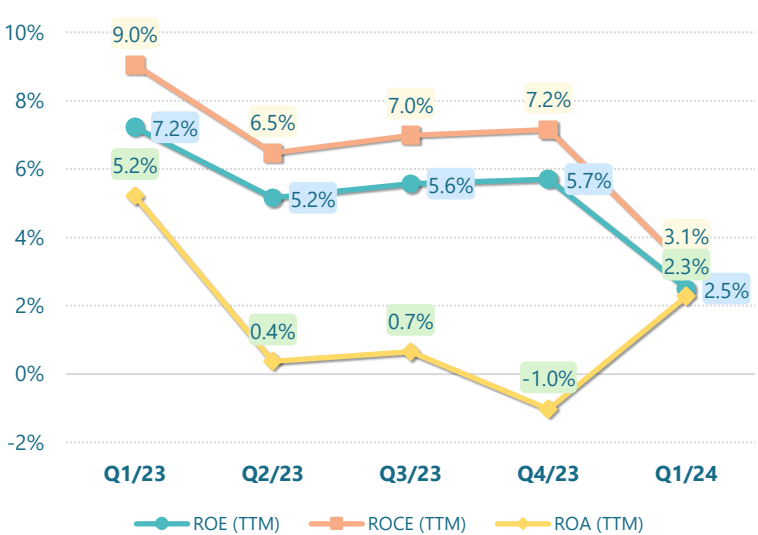
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



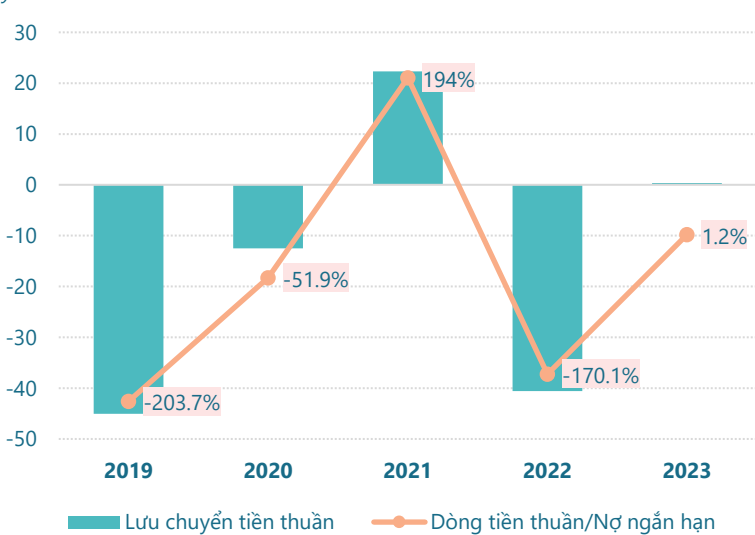
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



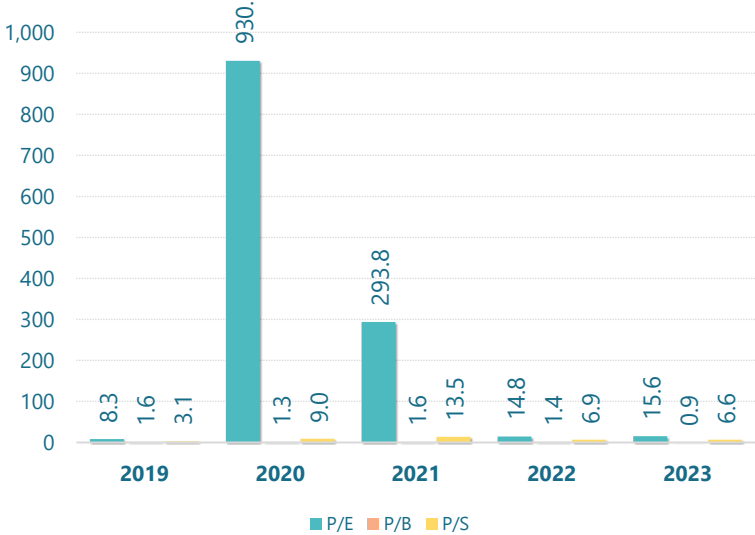
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)